Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

Số/No:.....26/TN5/0114-01÷03... Trang/Page:....1/1.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước cấp.**
   Name of sample: ***Supply water.***
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long II.**
   Customer: ***Thang Long Industrial Park II Corporation.***
3. Lượng mẫu: 2,5L/mẫu.
   Sample quantity: 2.5L/sample.
4. Ngày lấy mẫu: 15/01/2026.
   Date of sampling: January 15, 2026.
5. Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh.
   Status of sample: Contained in plastic bottles, glass bottles.
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/01/2026 đến ngày 23/01/2026.
   Test duration: From January 15, 2026 to January 23, 2026.
7. Ngày hoàn thành: 29/01/2026.
   Completion date: January 29, 2026.

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameters*	Đơn vị *Units*	Phương pháp thử *Test Methods*	Ngưỡng giới hạn cho phép *Permissible limit* QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả *Results*		
					Bể chứa 1 *Reservoir tank N.01 (26/TN5/0114-01)*	Bể chứa 2 *Reservoir tank N.02 (26/TN5/0114-02)*	Bể chứa 3 *Reservoir tank N.03 (26/TN5/0114-03)*
1	Coliform tổng số/ *Total coliform*	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD1:2016	< 3	0	0	0
2	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD1:2016	< 1	0	0	0
3	Màu sắc/ *Color*	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	15	KPH (GHPH = 2,0)	KPH (GHPH = 2,0)	KPH (GHPH = 2,0)
4	Mùi/ *Odor*	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ *No strange odor*	Không có mùi lạ *No strange odor*	Không có mùi lạ *No strange odor*	Không có mùi lạ *No strange odor*
5	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,55	7,62	7,55
6	Độ đục/ *Turbidity*	NTU	US EPA Method 180.1:1993	2	KPH (GHPH = 0,50)	KPH (GHPH = 0,50)	KPH (GHPH = 0,50)
7	Asen/ *Arsenic* (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	0,01	KPH (GHPH = 0,003)	< 0,010	< 0,010
8	Clo dư tự do *Free Chlorine*	mg/L	SMEWW 4500-Cl G:2023	0,2 – 1,0	0,46	0,58	0,50
9	Chỉ số pecmanganat *Pecmanganat index*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	< 1,50	< 1,50	< 1,50
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *Ammonium (NH_3 and NH_4^+ as N)*	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	1	KPH (GHPH = 0,05)	KPH (GHPH = 0,05)	KPH (GHPH = 0,05)

Ghi chú/ Note: ***QCVN 01-1:2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt/ National technical regulation on domestic water quality;*
KPH*: Không phát hiện/ Not detected;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện/ Detection limit.*

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 29, 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT
HEAD OF CHEMICAL ENVIRONMENTAL LABORATORY

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.*
   This test results is value only for samples.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 38360289
Email: thitruong@quatest1.com.vn
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 32191002

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: **Nước cấp trên mạng lưới cấp nước.**
   Name of sample: ***Supply water on the water supply network.***
2. Khách hàng: **Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long II.**
   Customer: ***Thang Long Industrial Park II Corporation.***
3. Lượng mẫu: 2,5L/mẫu.
   Sample quantity: *2.5L/sample.*
4. Ngày lấy mẫu: 15/01/2026.
   Date of sampling: *January 15, 2026.*
5. Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh.
   Status of sample: *Contained in plastic bottles, glass bottles.*
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/01/2026 đến ngày 23/01/2026.
   Test duration: *From January 15, 2026 to January 23, 2026.*
7. Ngày hoàn thành: 29/01/2026.
   Completion date: *January 29, 2026.*

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Parameters*	Đơn vị *Units*	Phương pháp thử *Test Methods*	Ngưỡng giới hạn cho phép *Permissible limit* QCVN 01-1: 2024/BYT	Kết quả *Results*		
					CB *(26/TN5/0114-04)*	Hoya *(26/TN5/0114-05)*	Nestle *(26/TN5/0114-06)*
1	Coliform tổng số/ *Total coliform*	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD1:2016	< 3	0	0	0
2	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD1:2016	< 1	0	0	0
3	Màu sắc/ *Color*	Pt-Co	SMEWW 2120 C:2023	15	KPH (GHPH = 2,0)	KPH (GHPH = 2,0)	KPH (GHPH = 2,0)
4	Mùi/ *Odor*	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ *No strange odor*	Không có mùi lạ *No strange odor*	Không có mùi lạ *No strange odor*	Không có mùi lạ *No strange odor*
5	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,58	7,76	7,68
6	Độ đục/ *Turbidity*	NTU	US EPA Method 180.1:1993	2	KPH (GHPH = 0,50)	KPH (GHPH = 0,50)	KPH (GHPH = 0,50)
7	Asen/ *Arsenic* (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	0,01	< 0,010	< 0,010	< 0,010
8	Clo dư tự do *Free Chlorine*	mg/L	SMEWW 4500-Cl G:2023	0,2 – 1,0	0,37	0,39	0,36
9	Chỉ số pecmanganat *Pecmanganat index*	mg/L	TCVN 6186:1996	2	< 1,50	< 1,50	< 1,50
10	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) *Ammonium ($NH_3$and NH_4^+ as N)*	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 F:2023	1	KPH (GHPH = 0,05)	KPH (GHPH = 0,05)	KPH (GHPH = 0,05)

Ghi chú/ Note: ***QCVN 01-1:2024/BYT:*** *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt/ National technical regulation on domestic water quality;*
KPH*: Không phát hiện/ Not detected;* ***GHPH****: Giới hạn phát hiện/ Detection limit.*

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 29, 2026

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT
HEAD OF CHEMICAL ENVIRONMENTAL LABORATORY

Đặng Việt Lâm

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.*
   This test results is value only for samples.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.